TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày: 09/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Trọng Th, sinh năm: 1984 tại Đồng Nai.Tên gọi khác: C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 2, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: tổ 2, ấp ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H, sinh năm: 1963 (còn sống) và bà Hồ Thị L, sinh năm: 1963 (còn sống), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình, có vợ tên Trần Thị Kh, sinh năm 1980 nhưng đã ly hôn và có 01 người con sinh năm 2001.Tiền án, tiền sự: không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/6/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm 10 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản; Cố ý gây thương tích; Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 04 năm 06 tháng tù. Ngày

14/01/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ch xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 30/9/2009, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ch xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1983 *(có mặt).*

Địa chỉ: ấp H xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm: 1989 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Trần H, sinh năm: 1963 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: tổ 2, ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1983 *(có mặt).*

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1980 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: khu 5, ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Phạm Văn Mạnh, sinh năm: 1955*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 1981*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Trần Nhật Th, sinh năm: 1984*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Bùi Quang D, sinh năm: 1993*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

6. Anh Võ Văn T, sinh năm: 1996 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp h, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

7. Anh Hoàng Thái L, sinh năm: 1995*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2018, sau khi uống rượu xong, anh Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 đi từ ấp H, xã L về hướng vòng xoay C để đổ xăng. Khi đến khu vực đèo con rắn đoạn gần cây xăng Ch thuộc ấp S, xã L, huyện C thì anh H bị ngã xe, người văng vào lề đường, còn xe mô tô cũng ngã nằm ngã cách chỗ anh Hiếu khoảng 05m. Khi anh H vừa ngồi dậy thì thấy 02 đối tượng đi xe mô tô tới, người ngồi sau xuống xe vờ hỏi thăm, khi thấy anh H không đủ khả năng quản lý được tài sản thì người này đã đi đến chỗ xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35, dựng xe lên rồi nổ máy tẩu thoát.

Đến khoảng 09 giờ ngày 16/8/2018, bị cáo đang cho gà ăn tại nhà ở ấp Đ, xã X, huyện C thì có người bạn tên Trần Ngọc H đi cùng với một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhờ bị cáo cầm giúp xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 (có kèm theo giấy đăng ký xe). Khi Th hỏi nguồn gốc xe thì Hiển nói xe này do H chiếm đoạt của người bị tai nạn giao thông tại khu vực đèo con rắn vào đêm ngày 15/8/2018. Mặc dù biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý giúp và đưa cho Hiển số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo rủ một người tên Lý M (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi đến rẫy của anh Trần Nhật Th tại ấp T, xã Q, huyện Ch nhờ anh Th gọi điện cho Huỳnh Tấn Đ đến để gặp mặt. Khi Đ đến nhà anh Th thì bị cáo nhờ Đ mang xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 đi cầm thì Đ đồng ý. Đ đi đến tiệm cầm đồ D thuộc ấp C, xã X, huyện C do anh Nguyễn Duy Th làm chủ cầm xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 được 10.000.000 đồng. Đến sáng ngày 17/8/2018, bị cáo và L đến nhà Đ tại ấp T, xã B, huyện C để lấy tiền. Tại đây, Đ nói với bị cáo là cầm xe được 8.000.000 đồng nên Th cho Đ 1.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/3/2019, bị cáo đến Công an huyện C đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐG ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ xác định: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 20.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 020692 của xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 do anh Nguyễn Duy Th giao nộp, đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu H.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Hữu Hđã nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Bị cáo đã nhờ cha ruột là ông Trần H bồi thường cho anh Nguyễn Duy Th số tiền 10.000.000 đồng mà anh Th đã cầm xe và anh Th không yêu cầu gì thêm về dân.

Đối với hành vi của Huỳnh Tấn Đ và Trần Nhật Th giúp bị cáo đưa xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 đi cầm không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh Đ và Th không phạm tội.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Duy Th cầm xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 của bị cáo không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh Th không phạm tội.

Đối với tên L, Trần Ngọc H và thanh niên đi cùng H. Hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản xảy ra tại ấp S, xã L, huyện C vào tối ngày 15/8/2018, do chưa xác định được ai là người thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 27/CT- VKS – CM ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Trọng Th về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm b, s khoản 1,2 Điều 5, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Th mức án từ 08(tám) tháng đến 12(mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong đề nghị không xem xét; về vật chứng vụ án: đã giải quyết xong đề nghị không xem xét

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo trình bày ý kiến tranh luận, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là cao, mong HĐXX, kiểm sát viên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội để nuôi dưỡng con gái đang học đại học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/8/2018, tại nhà của bị cáo thuộc ấp Đ, xã X, bị cáo đã có hành vi cầm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 của một đối tượng tên Hiển với số tiền 5.500.000 đồng là tài sản do H phạm tội mà có. Sau đó, bị cáo nhờ Huỳnh Tấn Đ đi đến tiệm cầm đồ D của anh Nguyễn Duy Th cầm xe mô tô trên được 10.000.000 đồng. Đ nói với bị cáo cầm được

8.000.000 đồng nên bị cáo cho Đ 1.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/3/2019, bị cáo đến Công an huyện C đầu thú.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 27 ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi cầm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 của một đối tượng tên H với số tiền 5.500.000 đồng là tài sản do H phạm tội mà có, hành vi của bị cáo là tiếp tay, dung dưỡng và tạo điều kiện cho những đối tượng có hành vi phạm tội có cơ hội tồn tại. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng cũng hết sức gây nguy hiểm cho xã hội, đã gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 06/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm 10 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản; Cố ý gây thương tích; Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 04 năm 06 tháng tù. Ngày 26/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích. Tuy nhiên đây cũng được xem là tình tiết để đánh giá nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt dành cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, có cậu ruột là liệt sĩ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần xét xử bị cáo bằng thời gian bị cáo tạm giam cũng đủ nghiêm. Áp

dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Trọng T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Đối với hành vi của Huỳnh Tấn Đ và Trần Nhật Th giúp bị cáo đưa xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 đi cầm và hành vi của anh Nguyễn Duy Th cầm xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh Đ, Th, Th không phạm tội.

Đối với tên L, Trần Ngọc H và thanh niên đi cùng H. Hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản xảy ra tại ấp S, xã L, huyện C vào tối ngày 15/8/2018, do chưa xác định được ai là người thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Hữu Hiếu đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.
- Anh Nguyễn Duy Th đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 72F1-205.35 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 020692 của xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 72F1-205.35 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu H là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng Th (C) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng Th (C): 06 (sáu) tháng 08(tám) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Trọng Th (C) tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Trọng Th (C) phải nộp 200.000*(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh ĐN;*
- *STP tỉnh ĐN;*
- *Công an huyện C;*
- *VKS huyện C (2).*
- *THA.DS huyện C;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên